

Số: /KH-UBND

Gia Lâm, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số trên địa bàn xã Gia Lâm năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND thành phố Hà Nội về chuyển đổi số thành phố Hà Nội năm 2026, UBND xã Gia Lâm xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

I. KHUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ GIA LÂM

1. Ba trụ cột chuyển đổi số

1.1. Chính quyền số

Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã và các phòng chuyên môn theo hướng số hóa, dữ liệu hóa, công khai, minh bạch, giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý công việc; đẩy mạnh sử dụng các hệ thống số dùng chung của Thành phố; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; từng bước hình thành phương thức điều hành dựa trên dữ liệu, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

1.2. Kinh tế số

Tập trung hỗ trợ hộ sản xuất, hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh, làng nghề, dịch vụ, thương mại trên địa bàn ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý đơn hàng, chăm sóc khách hàng, kết nối sàn thương mại điện tử và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm làng nghề của xã lên môi trường số.

1.3. Xã hội số (công dân - tổ chức số, dịch vụ xã hội số, tương tác số)

Tập trung nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, tổ chuyên đổi số cộng đồng, đoàn thể và người dân; thúc đẩy sử dụng định danh điện tử, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến, iHanoi và các nền tảng số thiết yếu; thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư, ưu tiên người cao tuổi, hộ cận nghèo, người yếu thế, cơ sở giáo dục.

2. Các nền tảng dùng chung trọng tâm

Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của Thành phố và ngành dọc cấp trên, trong đó trọng tâm là: Hệ thống định danh và

xác thực điện tử; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố; Hệ thống thanh toán số dùng chung.

3. Bốn nền tảng năng lực

3.1. Năng lực dữ liệu

Chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, có khả năng chia sẻ, tái sử dụng phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ cho người dân.

3.2. Năng lực nền tảng và kiến trúc số

Khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung do Trung ương và Thành phố triển khai; không đầu tư dàn trải, không phát sinh phần mềm riêng lẻ khi chưa thật sự cần thiết; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận và với hệ thống cấp trên theo quy định.

3.3. Năng lực tổ chức và quản trị số

Gắn trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động; phát huy vai trò của tổ chuyên đổi số cộng đồng, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, các thôn, tổ dân phố trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

3.4. Năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nâng cao nhận thức phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; tăng cường tuân thủ quy trình, phân quyền, quản lý tài khoản, thiết bị, chữ ký số trong quá trình xử lý công việc.

4. Ba cơ chế bảo đảm

4.1. Cơ chế điều phối và phân công

Phân công rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị. Đầu mối điều phối thống nhất. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

4.2. Cơ chế tài chính

Ưu tiên đầu tư cho hạ tầng và nền tảng dùng chung. Huy động nguồn lực xã hội phù hợp với quy định pháp luật.

4.3. Cơ chế theo dõi, đánh giá

Đánh giá hiệu quả qua chỉ số chuyên đổi số. Báo cáo, giám sát theo thời gian thực và đánh giá tác động về hiệu quả quản trị, tăng trưởng kinh tế, năng suất và chất lượng phục vụ.

II. NGUYÊN TẮC CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ GIA LÂM

Các hoạt động chuyển đổi số của xã Gia Lâm phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Lấy chuyển đổi làm trọng tâm, công nghệ là công cụ, dùng chung là nguyên tắc bắt buộc

Chuyển đổi số phải đảm bảo tỷ trọng 70% là chuyển đổi, 30% là công nghệ.

Ưu tiên xây dựng, sử dụng các hạ tầng dùng chung, nền tảng dữ liệu dùng chung, cơ chế điều phối tập trung và hệ thống theo dõi xuyên suốt; hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp. Trong đó, API first¹ là bắt buộc đối với mọi ứng dụng, hệ thống.

2. Chuyển đổi toàn diện hệ sinh thái

Chuyển đổi số không chỉ diễn ra trong nội bộ cơ quan nhà nước mà phải bao trùm vận hành đô thị, phát triển kinh tế và đời sống xã hội; bảo đảm sự liên thông giữa chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

3. Bảo đảm bao trùm số, thu hẹp khoảng cách số

Mọi chính sách và giải pháp chuyển đổi số phải hướng tới việc tạo điều kiện cho mọi người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ số; chú trọng các nhóm yếu thế và khu vực còn hạn chế về điều kiện tiếp cận số.

4. Thực thi bằng áp lực số

Các giải pháp chuyển đổi số phải thực thi triệt để, mang lại kết quả cuối cùng, tạo áp lực để buộc phải chuyển đổi toàn diện.

5. Gắn với an toàn, trách nhiệm và giải trình

Phát triển dịch vụ số phải đi đôi với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường cơ chế minh bạch và giải trình trên môi trường số. Kết quả thực hiện Kế hoạch này là căn cứ đánh giá, xếp loại người đứng đầu.

6. Đo lường được, quản trị được và tạo giá trị gia tăng

Chuyển đổi số phải được thiết kế để đo lường, theo dõi và đánh giá thường xuyên; gắn với nâng cao hiệu quả quản trị, tăng năng suất và tạo giá trị tăng trưởng cho kinh tế địa phương.

III. MỤC TIÊU ĐẾN HẾT NĂM 2026

1. Chính quyền số

1.1. Lãnh đạo và điều hành

- **100%** phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (sử dụng AI dùng chung của Thành phố sau khi hoàn thành).

- **100%** các loại báo cáo định kỳ, đột xuất (trừ có yếu tố mật) thực hiện trên một hệ thống thông tin báo cáo hoặc hệ thống dùng chung của Thành phố.

¹ API là Application Programming Interface – giao diện lập trình ứng dụng, API-first là tập trung thiết kế và định nghĩa API ngay từ đầu trước khi viết mã, từ đó tăng tính liên kết, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, ví dụ: thông tin của Hệ thống A sinh ra có thể sử dụng được cho các Hệ thống B, C, ...

1.2. Hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu dùng chung

- **Không** phát sinh hệ thống/ứng dụng riêng lẻ ngoài kiến trúc số thống nhất của Thành phố.

- **100%** hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hết hồng/mạng phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

1.3. Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trước hạn, đúng hạn đạt **≥ 98%**.

- Phần đầu tỷ lệ từ chối hoặc yêu cầu bổ sung **< 5%**.

2. Kinh tế số

2.2. Doanh nghiệp số và chuyển đổi số doanh nghiệp

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt **> 60%**.

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên **3%**.

2.3. Thanh toán số

- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong bán lẻ đạt tối thiểu **75%**.

- **100%** siêu thị, trung tâm thương mại; tối thiểu **85%** chợ dân sinh có phương thức thanh toán số.

3. Xã hội số

3.1. Định danh số, chữ ký số và năng lực giao dịch số

- Tỷ lệ công dân được định danh điện tử (VNeID) đạt **≥ 95%**; trong đó, VNeID mức độ 2 đạt **90%**. Tỷ lệ tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cấp tài khoản định danh điện tử đạt **≥ 90%**.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt **95%**.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên **95%**.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số/chữ ký điện tử cá nhân đạt **≥ 60%**.

3.2. Mức độ sử dụng dịch vụ số, tương tác số và tham gia xã hội số

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu **80%**, tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt **100%**.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến/khám chữa bệnh từ xa đạt **≥ 45%**.

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt **≥ 90%**.

- Tỷ lệ học sinh được tiếp cận học liệu số đạt **≥ 90%**.

- **≥ 75%** giao dịch dịch vụ dân sinh thiết yếu (điện, nước, học phí, viện phí, giao thông công cộng...) được thực hiện trên môi trường số, tính tại thời điểm tháng 12/2026.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản iHanoi đạt **≥ 85%**.

- Tỷ lệ người dùng iHanoi hoạt động hằng tháng đạt **≥ 60%** (tính tại thời điểm tháng 11, 12/2026)

- **100%** phản ánh được tiếp nhận trên iHanoi được xử lý đúng hạn và công bố công khai trên iHanoi.

- **100%** các thôn, tổ dân phố hình thành cộng đồng số trên iHanoi.

3.3. Năng lực số, thu hẹp khoảng cách số và an toàn số

- Tỷ lệ người dân có khả năng tự bảo vệ ở mức cơ bản trên môi trường số (*nhận biết lừa đảo, bảo mật tài khoản, bảo vệ dữ liệu cá nhân...*) đạt **≥ 70%**.

- Tối thiểu **50%** thôn, tổ dân phố triển khai hoạt động hướng dẫn kỹ năng số cộng đồng.

- **100%** hộ cận nghèo được hỗ trợ tiếp cận dịch vụ số thiết yếu và được hướng dẫn kỹ năng số cơ bản.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt tối thiểu **90%**.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt **100%**.

- Tối thiểu **90%** người dân được tiếp cận thông tin tuyên truyền về dịch vụ số và kỹ năng số.

(Chi tiết tại Phụ lục 01)

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế, tổ chức thực hiện

1.1. Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số xã Gia Lâm năm 2026

Đơn vị chủ trì: phòng Văn hóa - Xã hội

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, Trường học, các thôn, tổ dân phố, các đoàn thể thuộc xã.

Thời gian thực hiện: Tháng 4/2026.

Kết quả: Kế hoạch được ban hành, phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ đầu việc, tiến độ, trách nhiệm.

1.2. Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, Tổ chuyển đổi số cộng đồng

Rà soát, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, đầu mối tham mưu, đầu mối kỹ thuật, lực lượng hỗ trợ tại từng thôn, tổ dân phố.

Phân công rõ trách nhiệm theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm”.

1.3. Xây dựng cơ chế theo dõi, đôn đốc, đánh giá

Lồng ghép nhiệm vụ chuyên đổi số vào giao ban định kỳ hằng tháng của UBND xã.

Xây dựng biểu theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, nhiệm vụ.

Gắn kết quả thực hiện với đánh giá thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

2.1. Lãnh đạo và điều hành

2.1.1. Tổ chức rà soát và cắt giảm Hội nghị, tăng tỷ lệ Hội nghị số

Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã

Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

Yêu cầu tối thiểu:

Phân loại, công bố được các nội dung bắt buộc phải họp, các cuộc họp được cắt giảm, nội dung bắt buộc họp trực tiếp, nội dung bắt buộc họp trực tuyến, và loại tùy chọn; dung lượng tối đa của từng loại cuộc họp, ưu tiên dung lượng ≤ 60 phút.

Lãnh đạo chủ trì cuộc họp chịu trách nhiệm về việc tổ chức họp theo đúng phân loại đã được công bố.

2.1.2. Tổ chức rà soát và cắt giảm văn bản trên môi trường số

Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã

Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

Yêu cầu tối thiểu:

Phân loại, công bố được các nội dung bắt buộc phải phát hành văn bản, các văn bản được cắt giảm (*chuyển sang trao đổi bằng thông điệp dữ liệu trực tiếp trên Không gian làm việc số*), và loại tùy chọn.

Người ký văn bản chịu trách nhiệm nếu không tuân thủ việc phát hành các văn bản đã được công bố cắt giảm.

2.1.3. Số hóa 100% thủ tục hành chính nội bộ và các công việc ngoài thủ tục hành chính (trừ nội dung có độ mật)

Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã

Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội

Thời gian thực hiện: Tháng 6/2026.

2.2. Nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số

2.2.1. Căn cứ Khung năng lực số, phối hợp triển khai đánh giá tập trung và chứng nhận năng lực số đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã

Thời gian thực hiện: Quý IV/2026

2.2.2. Gắn hiệu quả số với đánh giá, xếp loại và cơ chế khuyến khích (bám sát khung năng lực số cơ bản, khung năng lực số nâng cao và hiệu quả số theo từng vị trí việc làm)

Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã

Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội

Thời gian thực hiện: Theo tiến độ của Thành phố (*Dự kiến: Ban hành cơ chế trong tháng 8/2026; Áp dụng thí điểm từ Tháng 10/2026; chính thức từ ngày 01/01/2027*)

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

3.1. Triển khai các hoạt động hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất đưa các sản phẩm đặc trưng, OCOP của địa phương tham gia các sàn thương mại điện tử

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế

Đơn vị phối hợp: Các thôn, tổ dân phố, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất.

Thời gian: Báo cáo vào tháng 12/2026

3.2. Tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho hộ kinh doanh

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế

Đơn vị phối hợp: Các thôn, tổ dân phố, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất.

Thời gian: Báo cáo vào tháng 12/2026

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

4.1. Hoàn thành định danh điện tử cho cá nhân, tổ chức theo mục tiêu đã đặt ra và mở rộng xác thực VNeID cho các dịch vụ số

Đơn vị chủ trì: Công an xã

Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị thuộc xã

Thời gian thực hiện: Báo cáo vào tháng 12/2026

4.2. Khai thác hiệu quả nền tảng iHanoi của Thành phố trong quản trị xã hội số, phục vụ thực hiện các mục tiêu về xã hội số tại Mục III

Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã

Thời gian thực hiện: Báo cáo vào tháng 12/2026

4.3. Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, thôn, tổ dân phố

Thời gian thực hiện: Quý II/2026

4.4. Phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội

Đơn vị phối hợp: Các thôn, tổ dân phố, Tổ chuyển đổi số cộng đồng

Thời gian thực hiện: Quý II/2026

5. Một số nhiệm vụ, giải pháp khác

(Chi tiết tại Phụ lục số 02)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về xã hội số, truyền thông số, kỹ năng số cộng đồng, thông tin cơ sở, tuyên truyền chuyển đổi số; phối hợp hướng dẫn thôn, tổ dân cư, các đoàn thể triển khai hoạt động phổ cập kỹ năng số, nền tảng phục vụ người dân.

2. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở danh mục nhiệm vụ tại Kế hoạch này, hồ sơ đề xuất của các phòng, ban, đơn vị thuộc xã và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu UBND xã để bố trí kinh phí thường xuyên từ ngân sách xã cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Chủ trì tham mưu thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội theo hướng dẫn của UBND thành phố lĩnh vực phụ trách.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã

Chủ trì tham mưu triển khai các hệ thống thông tin trên địa bàn xã đảm bảo thông suốt, an toàn. Tham mưu triển khai các nhiệm vụ về phát triển chính quyền số. Đảm bảo công tác an toàn thông tin tại trụ sở UBND xã.

Chủ trì tham mưu thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội theo hướng dẫn của UBND thành phố lĩnh vực phụ trách.

4. Công an xã

Triển khai các nhiệm vụ về định danh điện tử, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm công nghệ cao; hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn người dân bảo vệ tài khoản số, dữ liệu cá nhân, nhận diện thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng.

Chủ trì tham mưu thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội theo hướng dẫn của UBND thành phố lĩnh vực phụ trách.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Tiếp tục đăng các tin, bài tại chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang Thông tin điện tử Gia Lâm; tuyên truyền cổ động trực quan, tăng cường tin, bài, phóng sự tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các mô hình hay, giải pháp hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố và xã.

Chủ trì tham mưu thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội theo hướng dẫn của UBND thành phố lĩnh vực phụ trách.

6. Phòng, ban, đơn vị, thôn, tổ dân phố thuộc xã

Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc xã trực tiếp chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về việc thực hiện Kế hoạch này.

Xây dựng kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa bàn mình phụ trách và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số; hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào hoạt động chuyên môn, phong trào, sinh hoạt cộng đồng; phát hiện, giới thiệu mô hình tốt, cách làm hay trong chuyển đổi số tại cơ sở.

Thủ trưởng cơ quan chịu trách nhiệm về chất lượng, tính đầy đủ và kịp thời của dữ liệu do cơ quan mình quản lý; dữ liệu không cập nhật, không chia sẻ đúng quy định được coi là không hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

7. Cơ chế thông tin, báo cáo

Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng (trước ngày 18 hằng tháng) về kết quả triển khai Kế hoạch; gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) tổng hợp, báo cáo UBND xã theo quy định.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về việc xác định, cập nhật và hoàn thiện bộ chỉ số KPI, các mốc công việc theo từng giai đoạn; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong báo cáo theo mẫu quy định, làm căn cứ theo dõi, đánh giá và điều hành.

UBND xã yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, thôn, tổ dân phố thuộc xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo UBND nêu rõ khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố;
- Các đồng chí Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Viết Cường

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH MỤC TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ GIA LÂM NĂM 2026

STT	Nội dung	Mục tiêu	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Chính quyền số					
1	Phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (sử dụng AI dùng chung của Thành phố sau khi hoàn thành).	100%	Đ.c Dương Viết Cường, Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị	Khi Thành phố triển khai hệ thống
2	Các loại báo cáo định kỳ, đột xuất (trừ có yếu tố mật) thực hiện trên một hệ thống thông tin báo cáo hoặc hệ thống dùng chung của Thành phố.	100%	Đ.c Dương Viết Cường, Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị	Duy trì hằng tháng
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.	100%	Đ.c Dương Viết Cường, Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị	Duy trì hằng tháng
4	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trước hạn, đúng hạn	≥ 98%	Đ.c Dương Viết Cường, Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị	Duy trì hằng tháng
5	Phần đầu tỷ lệ từ chối hoặc yêu cầu bổ sung	< 5%	Đ.c Dương Viết Cường, Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị	Duy trì hằng tháng

STT	Nội dung	Mục tiêu	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
II	Kinh tế số					
1	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	>60%	Đ.c Mai Ngọc Sơn, PCT UBND xã	Phòng Kinh tế	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Quý II/2026
2	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	>3%	Đ.c Mai Ngọc Sơn, PCT UBND xã	Phòng Kinh tế	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Quý II/2026
3	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong bán lẻ	>75%	Đ.c Mai Ngọc Sơn, PCT UBND xã	Phòng Kinh tế	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh	Quý II/2026
4	Siêu thị, trung tâm thương mại có phương thức thanh toán số	100%	Đ.c Mai Ngọc Sơn, PCT UBND xã	Phòng Kinh tế	Các siêu thị, TT thương mại	Quý II/2026
5	Chợ dân sinh có phương thức thanh toán số	>85%	Đ.c Mai Ngọc Sơn, PCT UBND xã	Phòng Kinh tế	Thôn, TDP, hộ kinh doanh	Quý II/2026
III	Xã hội số					
1	Tỷ lệ công dân được định danh điện tử (VNeID)	≥ 95%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Công an xã	Thôn, tổ dân phố	Quý II, III/2026
2	Tỷ lệ công dân được định danh điện tử (VNeID mức 2)	90%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Công an xã	Thôn, tổ dân phố	Quý II, III/2026
3	Tỷ lệ tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cấp tài khoản định danh điện tử	≥ 90%	Đ.c Mai Ngọc Sơn, PCT UBND xã	Công an xã	Doanh nghiệp vừa và nhỏ	Quý II, III/2026
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	95%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Phòng Văn hoá-Xã hội	Thôn, tổ dân phố	Quý II, III/2026

STT	Nội dung	Mục tiêu	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	>95%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Phòng Văn hoá-Xã hội	Thôn, tổ dân phố	Quý II, III/2026
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số/chữ ký điện tử cá nhân	≥ 60%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Phòng Văn hoá-Xã hội	Thôn, tổ dân phố, Tổ chuyển đổi số cộng đồng	Quý II, III/2026
7	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính	≥80%	Đ.c Dương Viết Cường, Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, đơn vị	Duy trì hằng tháng
8	Tỷ lệ cấp kết quả điện tử đối với các hồ sơ TTHC	100%	Đ.c Dương Viết Cường, Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, đơn vị	Duy trì hằng tháng
9	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến/khám chữa bệnh từ xa	≥ 45%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Trạm y tế xã	Các phòng, ban, đơn vị, thôn, tổ dân phố	Thực hiện hằng tháng
10	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	≥ 90%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Trạm y tế xã	Các phòng, ban, đơn vị, thôn, tổ dân phố	Thực hiện hằng tháng
11	Tỷ lệ học sinh được tiếp cận học liệu số	≥ 90%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Phòng Văn hoá-Xã hội	Các trường học thuộc xã	Duy trì thường xuyên
12	Giao dịch dịch vụ dân sinh thiết yếu (điện, nước, học phí, viện phí, giao thông công cộng...) được thực hiện trên môi trường số	≥ 75%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Phòng Văn hoá-Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị, thôn, tổ dân phố	Thực hiện hằng tháng
13	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản iHanoi	≥ 85%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Công an xã	Các phòng, ban, đơn vị, thôn, tổ dân phố	Thực hiện hằng tháng

STT	Nội dung	Mục tiêu	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Tỷ lệ người dùng iHanoi hoạt động hằng tháng	$\geq 60\%$	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị, thôn, tổ dân phố	Thực hiện hằng tháng
15	Phản ánh được tiếp nhận trên iHanoi được xử lý đúng hạn và công bố công khai trên iHanoi	100%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị, thôn, tổ dân phố	Thực hiện hằng tháng
16	Các thôn, tổ dân phố hình thành cộng đồng số trên iHanoi	100%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị, thôn, tổ dân phố	Thực hiện hằng tháng
17	Tỷ lệ người dân có khả năng tự bảo vệ ở mức cơ bản trên môi trường số (<i>nhận biết lừa đảo, bảo mật tài khoản, bảo vệ dữ liệu cá nhân...</i>)	$\geq 70\%$	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Công an xã	Thôn, tổ dân phố, Tổ chuyên đổi số cộng đồng	Quý II, III/2026
18	Thôn, tổ dân phố triển khai hoạt động hướng dẫn kỹ năng số cộng đồng	$\geq 50\%$	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Phòng Văn hoá-Xã hội	Thôn, tổ dân phố, Tổ chuyên đổi số cộng đồng	Quý II, III/2026
19	Hộ cận nghèo được hỗ trợ tiếp cận dịch vụ số thiết yếu và được hướng dẫn kỹ năng số cơ bản	100%	Đ.c Mai Ngọc Sơn, PCT UBND xã	Phòng Kinh tế	Thôn có hộ cận nghèo	Quý II/2026
20	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	$\geq 90\%$	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Phòng Văn hoá-Xã hội	Các trường học công lập thuộc xã	Duy trì thường xuyên
21	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang	100%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Phòng Văn hoá-Xã hội	Thôn, tổ dân phố	Quý III/2026

STT	Nội dung	Mục tiêu	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
22	Tỷ lệ người dân được tiếp cận thông tin tuyên truyền về dịch vụ số và kỹ năng số	≥90%	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Phòng Văn hoá- Xã hội	Thôn, tổ dân phố, Tổ chuyên đổi số cộng đồng	Quý II, III/2026

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026 XÃ GIA LÂM

STT	Tên nhóm nhiệm vụ/nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm đầu ra		
	I								
1	1	Đ.c Dương Cường, Chủ tịch UBND xã	Viết	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên	100% người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị thuộc xã sử dụng các hệ thống số dùng chung của Thành phố trong công tác chỉ đạo, điều hành	Không phát sinh hệ thống báo cáo riêng lẻ ngoài các nền tảng dùng chung của Thành phố.	
	II								
2	1	Đ.c Dương Cường, Chủ tịch UBND xã	Viết	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý II/2026	Tham gia các Chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	2/2 công chức chuyên trách CNTT, CDS của xã tham gia 100% các khóa đào tạo do Sở, ngành, thành phố triển khai theo quy định	Công chức áp dụng kiến thức hiệu quả, không phát sinh các sự cố an toàn thông tin gây lộ, lọt thông tin trên hệ thống mạng máy tính

STT	Tên nhóm nhiệm vụ/nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm đầu ra	
3	2	Tham gia Đào tạo về kỹ năng sản xuất nội dung và truyền thông số (kỹ năng xây Fanpage, xây kênh TikTok, Youtube, Kỹ năng viết bài, sản xuất video, podcast, kỹ năng livestream) cho cán bộ truyền thông, cán bộ văn hóa xã/phường của Thành phố	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Trung tâm dịch vụ tổng hợp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý II/2026	Đào tạo 100% cán bộ truyền thông cơ sở; 100% xã, phường có kênh truyền thông số hoạt động; trên 80% cán bộ sử dụng thành thạo kỹ năng sản xuất nội dung số.	Các kênh truyền thông số cấp xã đa dạng hơn trên các nền tảng số, có ít nhất 2 kênh truyền thông số mới được triển khai
	III	Xây dựng hạ tầng số - nền tảng số - dữ liệu - AI dùng chung						
4	1	Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai chuyên đổi số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Văn phòng HĐND - UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo	Báo cáo
5	2	Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng CNTT bảo đảm phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan UBND xã và phục vụ người dân, doanh nghiệp (Nâng cấp hệ thống mạng; Thiết bị Giao ban trực tuyến;	Đ.c Nguyễn Ngọc Dũng, PCT UBND xã	Văn phòng HĐND - UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Quý III/2026	Hạ tầng CNTT được đầu tư, bổ sung hoàn thiện	Hạ tầng CNTT được đầu tư, bổ sung hoàn thiện

STT	Tên nhóm nhiệm vụ/nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm đầu ra	
	mua sắm bổ sung, trang thiết bị CNTT....)							
	IV	Cải cách thủ tục hành chính theo hướng thực chất, Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh						
6	1	Rà soát, tái cấu trúc 100% các quy trình nội bộ có tần suất xử lý cao	Đ.c Dương Cường, Chủ tịch UBND xã	Viết Văn phòng HĐND - UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Quý IV/2026	Giảm trung gian; Chuẩn hóa dữ liệu đầu vào; Tích hợp xử lý liên thông trên môi trường số; Loại bỏ triệt để việc xử lý song song điện tử - giấy	Danh mục quy trình đã tái cấu trúc và sơ đồ quy trình số
	V	Bảo đảm an toàn thông tin						
7	1	Phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	Đ.c Dương Cường, Chủ tịch UBND xã	Viết Văn phòng HĐND - UBND xã	Công an xã	Quý II/2026	Quyết định phê duyệt; Báo cáo thực hiện	Quyết định phê duyệt; Báo cáo thực hiện
8	2	Nâng cấp, bổ sung, duy trì các thiết bị bảo mật nhằm bảo đảm an toàn thông tin.	Đ.c Dương Cường, Chủ tịch UBND xã	Viết Văn phòng HĐND - UBND xã	Công an xã	Thường xuyên	Bảo đảm an toàn thông tin	Bảo đảm an toàn thông tin
	VI	Triển khai Luật Chuyển đổi số						

STT	Tên nhóm nhiệm vụ/nhiệm vụ	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm đầu ra		
9	1	Tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số...	Đ.c Dương Cường, Chủ tịch UBND xã	Viết tích	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi số theo quy định	Chiến lược, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số